

Cơ quan quản lý chất lượng tiến hành kiểm tra và ủy quyền bằng văn bản cho cơ sở sản xuất có đủ điều kiện nói trên.

4.2.8. Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng được lập theo các mẫu quy định tại phụ lục 2\*).

Các phiếu xuất xưởng lập theo mẫu 2a do cơ sở sản xuất tự phát hành và quản lý dùng để cấp cho sản phẩm là tổng thành, hệ thống.

Các phiếu xuất xưởng lập theo mẫu 2b do Cơ quan quản lý chất lượng thống nhất phát hành, quản lý và hướng dẫn sử dụng dùng để cấp cho sản phẩm là phương tiện cơ giới đường bộ.

Người ký tên trên phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng phải là giám đốc cơ sở sản xuất hoặc người được giám đốc ủy quyền bằng văn bản, được Cơ quan quản lý chất lượng chấp thuận.

4.3. Hồ sơ kỹ thuật cấp cho sản phẩm:

Cơ sở sản xuất có trách nhiệm cấp cho từng sản phẩm xuất xưởng các hồ sơ kỹ thuật sau đây:

4.3.1. Đối với các sản phẩm là tổng thành, hệ thống:

- Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định tại mục 4.2.8;

- Bản thông số, tính năng kỹ thuật của sản phẩm.

4.3.2. Đối với các phương tiện cơ giới đường bộ:

- Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định tại mục 4.2.8;

- Tài liệu kỹ thuật giới thiệu tính năng và đặc tính kỹ thuật của phương tiện phục vụ cho việc khai thác, sử dụng;

- Phiếu bảo hành sản phẩm.

4.3.3. Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng cấp cho phương tiện cơ giới đường bộ được sản xuất, lắp ráp nói tại mục 4.3.2 dùng để làm thủ tục đăng ký phương tiện.

## 5. Các điều khoản khác.

5.1. Định kỳ 6 tháng một lần, Cơ quan quản lý

chất lượng tổng hợp tình hình thực hiện công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm để báo cáo Bộ Giao thông vận tải (qua Vụ Khoa học Công nghệ) và thông báo cho Cục Đường bộ Việt Nam biết.

5.2. Hồ sơ kiểm tra phải được lưu trữ tại Cơ quan quản lý chất lượng và tại cơ sở sản xuất ít nhất 5 năm.

5.3. Sau khi ủy quyền, Cơ quan quản lý chất lượng có nhiệm vụ kiểm tra cơ sở sản xuất trong việc đảm bảo chất lượng của các sản phẩm sản xuất, lắp ráp. Trường hợp phát hiện cơ sở sản xuất vi phạm các quy định liên quan đến việc đảm bảo chất lượng sản phẩm thì Cơ quan quản lý chất lượng có thể thu hồi Giấy ủy quyền kiểm tra chất lượng.

5.4. Cơ quan quản lý chất lượng được phép thu các khoản thu liên quan đến việc kiểm tra chứng nhận chất lượng sản phẩm theo các quy định hiện hành.

5.5. Những giấy chứng nhận chất lượng, phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng, tem cho phép kiểm tra chất lượng đã được cấp cho các sản phẩm quy định tại mục 1.3 trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì vẫn có giá trị sử dụng.

5.6. Cơ quan quản lý chất lượng căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể việc thi hành Quy định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải  
Thủ trưởng

LÃ NGỌC KHUÊ

**THÔNG TƯ số 299/2000/TT-BGTVT**  
ngày 04/8/2000 hướng dẫn thực hiện  
**Điều 22 và Điều 23 Nghị định**  
**số 171/1999/NĐ-CP ngày 07/12/1999**  
**của Chính phủ.**

Nhằm triển khai thực hiện thống nhất các quy định tại Điều 22 và Điều 23 Nghị định số



171/1999/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ công trình giao thông đối với công trình giao thông đường sông, Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn cụ thể như sau:

## I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Thông tư này áp dụng đối với mọi tổ chức, cá nhân tiến hành các hoạt động quy định sau đây trong phạm vi bảo vệ công trình giao thông đường thủy nội địa hoặc ngoài phạm vi bảo vệ công trình nhưng có ảnh hưởng đến an toàn giao thông đường thủy nội địa và an toàn công trình giao thông đường thủy nội địa:

1. Xây dựng các cầu vĩnh cửu, cầu tạm thời;
2. Xây dựng các đường dây điện, đường dây thông tin, đường ống dẫn trên không hoặc dưới lòng sông;
3. Xây dựng các cảng, bến, bến phà;
4. Xây dựng các công trình kè, công trình chỉnh trị, công trình có liên quan đến phòng chống lụt bão;
5. Thi công các công trình nạo vét;
6. Thi công trục vớt, thanh thải vật chướng ngại.

## II. THỦ TỤC KHI LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Đối với các công trình phải lập dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng, thì khi tiến hành lập dự án đầu tư, người lập dự án phải gửi hồ sơ xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền quy định tại phần IV của Thông tư này. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền cho ý kiến về dự án đầu tư. Nội dung văn bản phải nêu rõ vị trí, quy mô của công trình, tình hình thủy văn và các kết cấu chính của công trình;

b) Bình đồ khu vực bố trí công trình hoặc bản đồ thể hiện vị trí công trình với hệ tọa độ, mốc cao độ liên hệ với hệ mốc quốc gia.

c) Ngoài các tài liệu trên, người lập dự án còn phải nộp thêm các tài liệu cho từng trường hợp cụ thể như sau:

\* Dự án công trình cầu vĩnh cửu, tạm thời:

- Số liệu về khoang thông thuyền (vị trí, chiều rộng, chiều cao);

- Mặt cắt dọc công trình thể hiện trên mặt cắt ngang đáy sông;

- Đối với cầu quay, cầu cút, cầu phao phải thể hiện rõ phương án và công nghệ đóng mở, khu nước dự kiến bố trí cho phương tiện thủy neo đậu khi chờ đợi.

\* Dự án công trình đường ống, đường dây vượt sông trên không:

- Bản vẽ, các số liệu thể hiện rõ điểm thấp nhất của đường dây, đường ống (điểm thấp nhất của đường dây điện tính cả hành lang an toàn lưới điện theo quy định hiện hành).

\* Dự án công trình ngầm:

- Bản vẽ thể hiện kích thước, cao trình của đỉnh kết cấu công trình ngầm.

\* Dự án công trình bến phà:

- Bản vẽ thể hiện hướng và kích thước các bến ở hai bờ sông, các công trình phụ trợ và khu nước cần thiết cho hoạt động của phà.

\* Các công trình kè, công trình chỉnh trị, công trình liên quan đến phòng chống lụt bão:

- Bản vẽ thể hiện các kích thước và hướng của công trình, phần công trình nhô từ bờ ra ngoài.

2. Cơ quan có thẩm quyền xem xét hồ sơ về các yếu tố liên quan đến an toàn cho công trình giao thông đường thủy nội địa và an toàn giao thông vận tải thủy nội địa, có ý kiến bằng văn bản trả lời cho người lập dự án đầu tư trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp phức tạp cần kéo dài thời gian nghiên cứu, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và thời gian cần kéo dài thêm.



**III. THỦ TỤC XIN PHÉP THI CÔNG CÁC  
CÔNG TRÌNH TRONG PHẠM VI BẢO VỆ  
CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐƯỜNG  
THỦY NỘI ĐỊA**

1. Trước khi thi công các công trình hoặc tiến hành các hoạt động nêu tại phần I, chủ đầu tư hoặc đơn vị thi công phải gửi hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để xin phép thi công. Hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản gửi cơ quan quản lý đường thủy nội địa tại khu vực xin phép thi công. Nội dung văn bản nêu rõ quy mô thi công công trình; tiến độ thi công các hạng mục công trình trong phạm vi bảo vệ công trình giao thông; phạm vi vùng nước xin sử dụng và cam kết thu dọn hiện trường sau khi thi công.

b) Nếu thi công công trình trong phạm vi bảo vệ luồng chạy tàu thuyền, chủ đầu tư hoặc đơn vị thi công phải có phương án đảm bảo an toàn giao thông đường thủy qua khu vực hiện trường trong thời gian thi công và phải bố trí báo hiệu, cảnh giới theo hướng dẫn của cơ quan quản lý đường thủy nội địa tại khu vực.

c) Bản sao văn bản ý kiến của cơ quan có thẩm quyền đối với các công trình phải lập dự án đầu tư.

d) Ngoài các tài liệu trên còn phải nộp bình đồ khu vực thi công (đối với các công trình vượt sông); bình đồ khu vực nạo vét, khối lượng được phép nạo vét, vị trí đổ đất cát và các thủ tục khác theo quy định hiện hành (đối với các công trình nạo vét).

2. Cơ quan có thẩm quyền xem xét hồ sơ, nếu đủ các điều kiện theo quy định thì có văn bản cho phép thi công công trình gửi chủ đầu tư hoặc đơn vị trực tiếp thi công trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp đặc biệt khẩn cấp như trục vớt phương tiện chìm đắm, thanh thải vật chướng ngại tức thời gây ách tắc giao thông thì chủ phương tiện, chủ vật chướng ngại cùng cơ quan quản lý đường thủy nội địa khu vực thống nhất phương án đảm bảo an toàn giao thông qua khu vực thi công và

phải chịu trách nhiệm về các sự cố mất an toàn khi thi công.

3. Sau khi kết thúc việc thi công, các chủ công trình nêu tại phần I phải bàn giao hồ sơ cho cơ quan quản lý đường thủy nội địa khu vực gồm:

a) Biên bản kiểm tra, rà quét luồng khu vực vùng nước thuộc phạm vi thi công có sự chứng kiến của đại diện cơ quan quản lý đường thủy nội địa khu vực;

b) Hồ sơ hoàn công khu vực thi công;

c) Bản vẽ tổng thể công trình.

4. Trong thời gian chưa tiến hành bàn giao, chủ công trình, chủ vật chướng ngại phải chịu trách nhiệm về các hậu quả gây mất an toàn cho phương tiện thủy qua khu vực hiện trường thi công.

**IV. CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN  
GIẢI QUYẾT**

1. Thẩm quyền cho ý kiến giai đoạn lập dự án đầu tư:

a) Bộ Giao thông vận tải xem xét có ý kiến bằng văn bản đối với các công trình thuộc dự án nhóm A;

b) Cục Đường sông Việt Nam xem xét có ý kiến bằng văn bản đối với các công trình thuộc dự án nhóm B, C trên đường thủy nội địa trung ương;

c) Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính xem xét có ý kiến bằng văn bản đối với các công trình thuộc dự án nhóm B, C trên đường thủy nội địa địa phương.

(Các công trình được phân loại dự án nhóm A, B, C theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng).

2. Thẩm quyền cấp phép thi công:

a) Cục Đường sông Việt Nam xem xét, giải quyết đối với các trường hợp thi công trên đường thủy nội địa trung ương;



b) Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính xem xét, giải quyết đối với các trường hợp thi công trên đường thủy nội địa địa phương.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế Thông tư số 318/TT-PC ngày 06 tháng 9 năm 1996 và Quyết định số 2047/QĐ-PC ngày 06 tháng 8 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

2. Vụ trưởng Vụ Pháp chế vận tải, Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính và mọi tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành các quy định tại Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân liên quan phản ánh về Bộ Giao thông vận tải để nghiên cứu bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải  
Thủ trưởng

PHẠM QUANG TUYẾN

## **CHỈ THỊ số 311/2000/CT-BGTVT ngày 10/8/2000 về việc tăng cường quản lý hoạt động vận tải hành khách liên tỉnh, đảm bảo trật tự an toàn giao thông.**

Trong những năm qua, thực hiện chính sách đổi mới của Đảng, Nhà nước, nhiều thành phần kinh tế tự bỏ vốn mua sắm phương tiện kinh doanh vận tải hành khách, nên đã từng bước đáp ứng được nhu cầu đi lại của nhân dân.

Vừa qua do thị trường điều tiết, thiếu sự quản lý chặt chẽ của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền nên một số địa phương đã giảm bớt các

tuyến xe nội tỉnh, tăng các tuyến liên tỉnh đi từ xã, huyện, tỉnh này đến xã, huyện, tỉnh khác, tạo nên nhiều tuyến vận tải chông chéo dẫn đến tranh giành khách, xe chạy vòng vo không vào bến đón trả khách, xe chở quá tải, nhận khách trái tuyến rồi bán khách dọc đường, hạ thấp giá cước để cạnh tranh. Cùng với các hiện tượng đáng phê phán nói trên, một số doanh nghiệp đã sử dụng xe quá cũ nát, khai thác quá cường độ lao động của lái xe nên đã làm tăng tai nạn giao thông đường bộ mà tai nạn trong vận tải hành khách liên tỉnh là điều nổi cộm, mối lo của xã hội.

Để tăng cường quản lý hoạt động vận tải hành khách liên tỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân và đảm bảo trật tự an toàn giao thông, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải yêu cầu Cục Đường bộ Việt Nam, Cục Đăng kiểm Việt Nam và các Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính thực hiện ngay một số công việc sau:

### 1. Cục Đường bộ Việt Nam:

a) Rà soát lại các tuyến vận tải hành khách liên tỉnh được công bố tại Quyết định số 727/1999/QĐ-BGTVT ngày 24 tháng 4 năm 1999 và Quyết định số 1484/1999/QĐ-BGTVT ngày 22/6/1999 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục tuyến vận tải hành khách hiện hành bằng phương tiện đường bộ và có đề nghị bổ sung điều chỉnh các tuyến này cho phù hợp với tình hình thực tế để không còn những tuyến vận tải chông chéo.

b) Chỉ đạo, kiểm tra các Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính tổ chức các chủ xe hoạt động đúng các tuyến vận tải hành khách liên tỉnh đã được công bố.

c) Nghiên cứu và đề xuất phương án phân cấp quản lý các tuyến vận tải hành khách liên tỉnh, trình Bộ ban hành để tổ chức thực hiện vào đầu năm 2001.

d) Sơ kết việc tổ chức các tuyến vận tải hành khách chất lượng cao để rút ra ưu điểm, khuyết nhược điểm, trên cơ sở đó xây dựng quy chế hoạt động tuyến vận tải hành khách chất lượng cao và